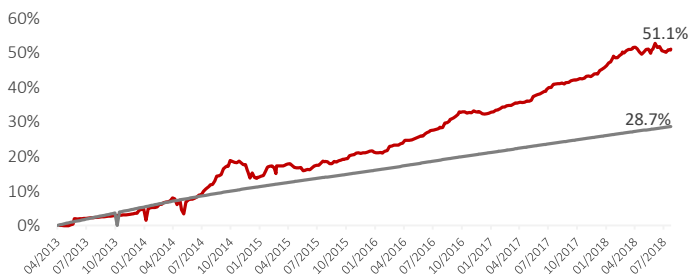


VFF Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (04/2013 – 07/2018)

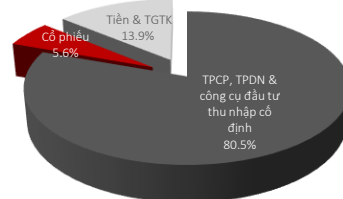


Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ	Quỹ mở Trái phiếu
Mức rủi ro	THẤP
Mức lợi nhuận	THẤP TB CAO
Mức phí	THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,120 đồng tại thời điểm cuối tháng 7/2018, không thay đổi so với tháng 6. Tính từ đầu năm, VFF ghi nhận 3,8% lợi nhuận, gần như không thay đổi so với tháng trước. Mức tăng trưởng GTTSR chậm của VFF trong tháng 7 nhờ do các yếu tố sau:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định bù đắp cho lợi nhuận chưa thực hiện của khoản đầu tư trái phiếu chính phủ do lợi suất trái phiếu tăng;
- Ảnh hưởng nhẹ từ biến động của thị trường cổ phiếu lên 5,6% tổng GTTSR phân bổ cho đầu tư chứng khoán.

Tổng GTTSR của VFF đến cuối tháng 7/2018 đạt 690,2 tỷ đồng (tương đương 29,6 triệu USD) so với mức 708,9 tỷ đồng (tương đương 30,8 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 6. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 80,5% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 7 trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm 5,6%. VFF tiếp tục duy trì 13,9% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt cho các cơ hội đầu tư tiềm năng trong các tháng tới.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cấu trúc ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Lãi suất tham chiếu

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	Tổng Tài Sản (tỷ VNĐ)	NAV/unit (VNĐ) trong tháng	Thay đổi (%)	Tăng trưởng NAV ¹						Từ ngày thành lập (09/4/2013)
				Từ đầu năm	2013	2014	2015	2016	2017	
VFF	690.2	15,120	0.1%	3.8%	4.7%	8.8%	6.7%	9.0%	9.9%	51.1%
TB LSTK 3T 4 SOCBs ²				2.7%	5.2%	5.9%	4.7%	5.1%	4.8%	28.7%
TB LSTK 12T 4 SOCBs ²				3.9%	5.8%	7.1%	6.1%	6.6%	6.7%	36.4%
TB LSTK 12T VCB ³				3.7%	5.8%	7.0%	6.1%	6.4%	6.5%	35.7%

¹ Tăng trưởng NAV là lợi nhuận thuần sau khi đã trừ phí quản lý và chi phí vận hành

² Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)

³ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN

⁴ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	09/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> • 2,5% < 12 tháng • 1,0% > / = 12 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		07/2018	06/2018	2017A	2018F	
GDP	% y/y		7.08	6.81	6.70 - 6.80	
PMI		54.90	55.70	52.50		
CPI	% y/y	3.46	3.29	3.53	4.00	
Cán cân thương mại	USD tỷ	3.06	2.71	2.93	4.50	
Nhập khẩu	% y/y	10.20	10.00	21.87	13.70	
Xuất khẩu	% y/y	15.30	16.00	21.73	10.00	
FDI, Đăng ký	USD tỷ	22.94	20.33	35.88		
FDI, Giải ngân	USD tỷ	9.85	8.37	17.50		
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	61.50	63.50	51.50		
	USD/VND	VND	23,283	22,938	22,714	23,900

Cập nhật thị trường, 7/2018

Lạm phát giảm đã tăng: Lạm phát tháng 7 ghi nhận mức giảm nhẹ 0,09% so với tháng trước nhờ giá dịch vụ y tế giảm và điều chỉnh giảm giá xăng trong tuần cuối tháng 6. Theo cách tính bình quân, lạm phát tăng 3,45% sau 7 tháng đầu năm. Tuy nhiên, khi so sánh cùng kỳ năm trước thì lạm phát ghi nhận mức tăng khá cao là 4,46% do mức lạm phát so sánh cùng kỳ 2017 khá thấp.

Chỉ số PMI thấp hơn trong bối cảnh sản xuất duy trì đà tăng trưởng mạnh: Chỉ số nhà quản mua hàng (PMI) giảm còn 54,9 từ mức 55,7 của tháng 6 trong tình hình ngành sản xuất hàng hóa duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh cả về năng xuất và số lượng đơn hàng mới.

Dòng vốn FDI ổn định: Tổng vốn FDI giải ngân đạt 9,85 tỷ tính đến cuối tháng 7, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước và bằng 56% tổng giá trị giải ngân trong năm 2017. Vốn FDI đăng ký mới ghi nhận tổng cộng 22,94 tỷ sau 7 tháng đầu năm, tăng nhẹ 4,6% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên đạt 64% tổng giá trị đăng ký trong năm 2017 trong bối cảnh năm 2018 không có các dự án quy mô lớn. Không có sự thay đổi về thứ tự 3 nhà đầu tư FDI lớn nhất, dẫn đầu là Nhật, kế đến là Hàn Quốc và Singapore.

Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng thúc đẩy ngành bán lẻ: Tổng giá trị bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong 7 tháng đầu năm đạt 2.493 tỷ đồng (tương đương 107 tỷ USD), tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán lẻ từ nhóm thực phẩm, may mặc, d962 gia dụng, giáo dục và vận tải đóng góp tỷ trọng cao nhất.

Tiền đồng mất giá có thể đã tác động lên xuất nhập khẩu trong tháng 7: Nhập khẩu duy trì xu hướng tăng từ tháng 2 năm nay và ghi nhận mức tăng 4% so với tháng trước trong khi xuất khẩu tiếp tục chậm lại và tăng 1,7% so với tháng trước, tương đồng với mức giảm giá 1,4% của tiền đồng trong tháng 7. Tổng giá trị xuất khẩu giảm từ 19,8 tỷ USD trong tháng 6 xuống còn 19,5 tỷ USD trong tháng 7 và giá trị nhập khẩu tăng từ 19 tỷ USD trong tháng 6 lên 19,8 tỷ USD trong tháng 7. Do đó, tháng 7 ghi nhận thâm hụt thương mại 300 triệu USD, làm cho thặng dư thương mại từ đầu năm giảm xuống còn 3,06 tỷ USD từ mức 3,36 tỷ USD tính đến cuối tháng 6. Áp lực lên tiền đồng và leo thang căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có khả năng sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực lên cán cân xuất nhập khẩu của Việt Nam trong các tháng tới.

Áp lực lên tiền đồng gia tăng: Tại thời điểm cuối tháng 7, USD được giao dịch ở mức 23.285 đồng cho mỗi USD, so với mức 22.938 đồng tại thời điểm cuối tháng 6 và so với mức 22.710 tại thời điểm cuối năm 2017, tương ứng với mức giảm 1,4% so với tháng trước và giảm 2.5% tính từ đầu năm. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phải can thiệp để hạ nhiệt thị trường ngoại hối khi áp lực lên tiền đồng gia tăng bằng cách bán khoản 2 tỷ USD trong tháng 7. Do đó, dự trữ ngoại hối đã giảm từ mức 64 tỷ USD tại thời điểm cuối tháng 6 về khoản 62 tỷ USD tính đến cuối tháng 7.

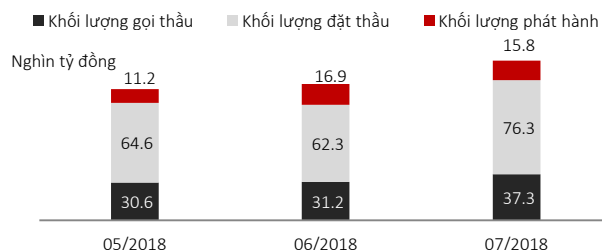
Thị trường trái phiếu sơ cấp: Trong tháng 7, Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) và Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam (NHCSXH) phát hành tổng cộng 15.770 tỷ đồng trái phiếu (tương đương 677 triệu USD), giảm 6,9% so với tháng 6 và tỷ lệ trúng thầu đạt 42,3%, giảm so với mức 54,3% trong tháng 6. Trái phiếu KBNN chiếm tỷ trọng 92% tổng khối lượng phát hành (15.420 tỷ đồng, tương đương 662 triệu USD). Lợi suất trái phiếu KBNN kỳ hạn 5 năm tăng 35 điểm cơ bản so với tháng trước và lợi suất trái phiếu KBNN kỳ hạn 7 năm tăng 47 điểm cơ bản so với đợt phát hành trước đó vào tháng 4/2018. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn dài từ 10 đến 20 năm tăng từ 2 đến 11 điểm cơ bản so với tháng trước và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm không thay đổi đối với.

Trái phiếu NHCSXH chiếm tỷ trọng 2% còn lại tổng khối lượng phát hành trong tháng và đạt 350 tỷ đồng (tương đương 15 triệu USD) cho kỳ hạn 5 năm và lợi suất được điều chỉnh giảm 130 điểm cơ bản so với đợt phát hành trước đó vào tháng 5/2017. Các đợt phát hành của NHCSXH đối với kỳ hạn 10 và 15 năm không thành công do lợi suất phát hành không đủ hấp dẫn.

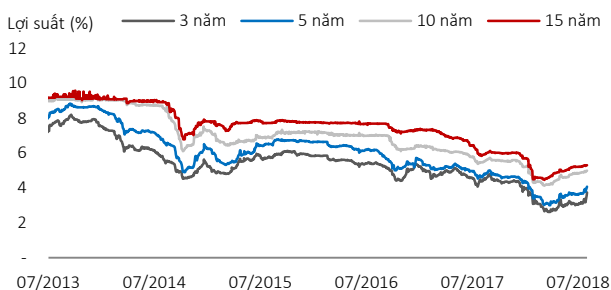
Tính đến cuối tháng 7, KBNN đạt 21% kế hoạch phát hành cho Quý 3/2018 (75 nghìn tỷ đồng, tương đương 3,2 tỷ USD) và hoàn thành 45% kế hoạch phát hành cho năm 2018 (200 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,79 tỷ USD).

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Tổng giá trị trái phiếu giao dịch thứ cấp trong tháng 7 đạt 62,4 nghìn tỷ đồng (tương đương 2,68 tỷ USD), giảm 42,4% so với tháng 6. Lợi suất TPCP kỳ hạn ngắn từ 5 năm trở xuống tăng nhanh từ 41 đến 116 điểm cơ bản so với tháng trước trong khi lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn dài từ 7 đến 15 năm ghi nhận mức tăng từ 9 đến 15 điểm cơ bản so với tháng trước.

Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



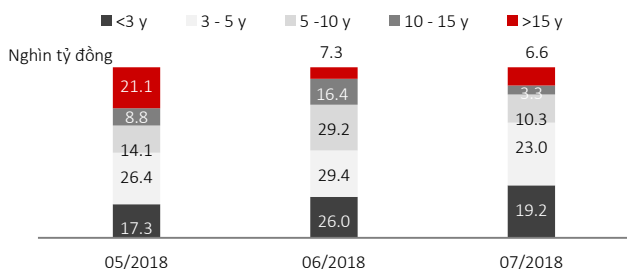
Lợi suất trái phiếu thứ cấp



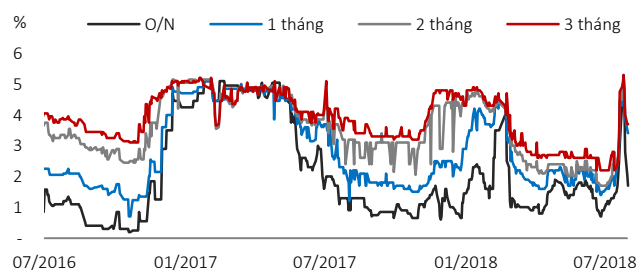
Biến động lợi suất trái phiếu thứ cấp

Kỳ hạn	Tháng		Thay đổi
	06/2018	07/2018	
1 năm	2.34	3.50	1.16
2 năm	2.69	3.61	0.92
3 năm	3.06	3.73	0.67
5 năm	3.65	4.06	0.41
7 năm	4.16	4.28	0.12
10 năm	4.83	4.98	0.15
15 năm	5.20	5.29	0.09

Giao dịch trái phiếu thứ cấp theo kỳ hạn



Lãi suất liên ngân hàng



Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được phê duyệt bởi bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc giá mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào công như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc sử dụng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến nêu ra hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cân hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trạng nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó là cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.

Nguồn: Bloomberg